|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐỒNG NAI  **SỞ TÀI CHÍNH**  ––––––––– | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ––––––––––––––––––  **­­***Đồng Nai, ngày tháng m năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

Nội dung tại dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai được xây dựng trên cơ sở quy định chi tiết 04 thẩm quyền được giao tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 42, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; trong đó, đẩy mạnh phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở các nội dung đã được quy định trước đây tại Điều 11, Điều 12 Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công và hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai; cụ thể như sau:

| **NGHỊ QUYẾT SỐ 18/2024/NQ-HĐND** | **DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| **Điều 11. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**  Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định của pháp luật đối với:  1. Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại khoản này bao gồm tài sản là bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa hoặc động sản.  2. Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.  3. Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.  4. Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền của cấp có thẩm quyền.  5. Tài sản chuyển giao cho Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.  **Điều 12. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**  Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:  1. Phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.  2. Phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đối với các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.  3. Phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng đối với các trường hợp không thuộc phạm vi các điểm a, b và d khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP. | **Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu**  1. Các Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu.  2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do mình ra quyết định tịch thu hoặc người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu.  **Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền**  Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý tỉnh Đồng Nai.  **Điều 5. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương**  1. Các Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể Các Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) hoặc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Các Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) là chủ thể tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.  2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ thể tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản. | - Thực hiện tốt chủ trương, chính sách về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; qua đó, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.  - Thực hiện đúng, đầy đủ thẩm quyền được giao của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 42, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP. |